

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 16-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bổng.
2. Ông Đinh Công Ó.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Chu Thị T (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 7 năm 1987 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản K, xã TL, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn B, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1968; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn N và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 01/01/2022 - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đinh Văn Q, sinh năm 2003. Địa chỉ: bản S, xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Anh Vì Ngọc D, sinh năm 2003. Địa chỉ: bản S, xã MB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Bùi Văn T, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Bản K, xã TL, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h30 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2021, tổ Công tác Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại bản K, xã TL, huyện Phù Yên phát hiện, bắt quả tang Chu Thị T đang có hành vi bán trái phép số lô, số đề cho Đinh Văn Q và Vì Ngọc D.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là 12.187.000đ (*Mười hai triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn đồng*); 02 mảnh giấy có các số tự nhiên (cấp lô, đề); 02 tờ giấy có ghi các số tự nhiên (bảng lô, đề); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71; 01 chiếc bút bi. Quá trình khám xét thu giữ trong kết sát đặt tại phòng ngủ của Chu Thị T số tiền 46.000.000đ (*Bốn mươi sáu triệu đồng*).

Quá trình điều tra, Chu Thị T khai nhận: Khoảng tháng 7/2021, có một người đàn ông tự giới thiệu tên là Phát có đặt vấn đề việc T bán số lô, số đề cho khách rồi chuyển bảng lô, đề cho Phát qua ứng dụng Zalo có tên “Phát Lộc”. Thời gian chuyển trước 18 giờ mỗi ngày và đến 20 giờ Phát đến nhà T để thanh toán tiền. Tiền công Phát trả cho T là 1.000 đồng/01 điểm lô và 20% trong tổng số tiền đề. Đến khoảng 16 giờ ngày 29/12/2021, T đã bán số lô, số đề cho nhiều người qua đường được tổng số tiền 7.087.000 đồng. Đến 17 giờ 20 phút ngày 29/12/2021, T bán cho Đinh Văn Q các số lô 37, 73 mỗi số 10 điểm với giá mỗi điểm là 23.000 đồng và bán các số đề 89, 98 mỗi số 20.000 đồng, tổng số tiền Q thanh toán cho T là 500.000 đồng. T bán cho D các số lô 26, 62, 01, 10 mỗi số 50 điểm với giá mỗi điểm là 23.000 đồng và bán các số đề 01, 10, 26, 62, 88 mỗi số 20.000 đồng. Khi T nhận tiền và viết cấp lô, đề đưa cho Q và D thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Hình thức đánh lô, đề và trả thưởng được quy định: Người chơi ghi các số lô từ 00 đến 99 kèm theo số điểm ghi, mỗi điểm lô có giá 23.000 đồng, số đề hai số từ 00 đến 99 hoặc ba số kèm theo số tiền ghi đề người chơi đặt cược với chủ ghi đề trước thời gian 18 giờ 30 phút trong ngày (*thời gian mở thưởng*). Nếu 02 số lô của người chơi ghi trùng với 02 số cuối của 27 giải xổ số kiến thiết miền Bắc thì mỗi điểm lô được hưởng 80.000 đồng, nếu không trùng thì người chơi mất số tiền đã ghi. Nếu 02 số đề của người chơi ghi trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì mỗi 1.000 đồng người chơi được hưởng 70.000 đồng, nếu số đề ba số trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì mỗi 1.000 đồng người chơi được hưởng 350.000 đồng, nếu không trùng thì người chơi mất số tiền đã ghi.

- Ngày 31/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 132/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền vật chứng của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 209 ngày 05/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”.

- Ngày 11/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 11/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định 01 (Một) chiếc điện thoại di động.

Tại Bản kết luận giám định số: 302 ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La xác định: Có nội dung liên quan đến việc mua, bán số lô, số đề; Không xác định được số điện thoại dùng để đăng ký tài khoản “Phát Lộc”.

Ngày 11/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã là thủ tục giao trả cho anh Bùi Văn Tuấn số tiền 46.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên quyết định truy tố bị cáo Chu Thị T về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Thị T phạm tội đánh bạc và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Thị T từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến ngày 01/01/2022 cho bị cáo.

Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 12.187.000đ (*Mười hai triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) trong một phong bì đã được niêm phong dán kín; 01 (Một) chiếc điện thoại di động OPPO A71 trong một phong bì được niêm phong dán kín.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) tờ giấy ghi bảng đề, 02 (Hai) cặp đề ghi chép các số lô, 01 (Một) bút bi mực màu xanh, đựng trong 02 phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Chu Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc Vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên; Bản tự khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số tiền vật chứng thu giữ và điện thoại di động; Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Chu Thị T đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức được thua bằng tiền (bán số lô, số đề) với tổng số tiền là 12.187.000đ (*Mười hai triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) đến 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội tại địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin bảo lãnh của gia đình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để bị cáo có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với thời gian tạm giữ, tạm giam các bị cáo từ ngày 29/12/2021 đến ngày 01/01/2022 là 03 (Ba) ngày. Theo quy định một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, sẽ được khấu trừ sau khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm phán tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo không có công việc ổn định, hàng ngày bán đậu phụ kiếm sống, bản thân không có tài sản gì có giá trị do đó không dùng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 12.187.000đ (*Mười hai triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) là tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do đó, cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động OPPO A71 trong một phong bì được niêm phong dán kín là tài sản hợp pháp của bị cáo, sử dụng để liên lạc, gửi tin nhắn, thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 02 (Hai) tờ giấy ghi bảng đề, 02 (Hai) cặp đề ghi chép các số lô, 01 (Một) bút bi mực màu xanh, đựng trong 02 phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong những công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng) Quá trình điều tra xác minh, xác định đây là số tiền hợp pháp của anh Bùi Văn Tuấn, anh gửi nhờ trong két sắt gia đình bị cáo, anh Tuấn không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ghi nhận ngày 11/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã là thủ tục giao trả cho anh Bùi Văn Tuấn là phù hợp. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[6] Đối với các đối tượng Đinh Văn Q và Vì Ngọc D, đều chưa có tiền án, tiền sự, số tiền dùng để đánh bạc thấp hơn mức tối thiểu truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, hành vi của các đối tượng là vi

phạm hành chính. Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với người đàn ông đã nhận và thanh toán bằng đề với bị cáo theo lời khai của bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ. Quá trình giám định không xác định được số điện thoại dùng để đăng ký tài khoản “Phát Lộc”. Hiện không có tài liệu để chứng minh nội dung này, cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên không có đủ cơ sở để xử lý. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Chu Thị T phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Chu Thị T 22 (Hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 09 (Chín) ngày. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành 21 (Hai một) tháng 21 (Hai một) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Phù Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, về vật chứng của vụ án;

Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 12.187.000đ (*Mười hai triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) và 01 (Một) chiếc điện thoại di động OPPO A71 đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong.

Tịch thu, tiêu hủy 02 (Hai) tờ giấy ghi bảng đề, 02 (Hai) cặp đề ghi chép các số lô, 01 (Một) bút bi mực màu xanh, đựng trong 02 phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 20/BB-GNVC ngày 29 tháng 3 năm 2022 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên*)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Chu Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Đức